

# TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG ĐẦU TƯ CỦA NHÀ NƯỚC THÔNG QUA NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Th.S NGUYỄN MẠNH CƯỜNG  
Trung tâm KH&BDCB

$$\text{Tốc độ tăng doanh số} = \frac{\text{Doanh số cho vay kỳ này}}{\text{Doanh số cho vay kỳ trước}} - 1 \times 100\%$$

$$\text{Hiệu suất sử dụng vốn} = \frac{\text{Tổng dư nợ}}{\text{Tổng nguồn vốn}} \times 100\%$$

- Tỷ lệ nợ quá hạn

$$\text{Tỷ lệ nợ quá hạn} = \frac{\text{Dư nợ quá hạn}}{\text{Tổng dư nợ}} \times 100\%$$

## Vài nét về Tín dụng đầu tư phát triển

Tín dụng đầu tư phát triển (ĐTPT) của Nhà nước ra đời khi mục đích của tín dụng nhà nước chuyển từ chỉ tiêu công thuần túy sang đầu tư dưới dạng cho vay có hoàn trả. Tính kinh tế của hoạt động tín dụng ĐTPT của Nhà nước xuất hiện khi các hoạt động đầu tư được sử dụng từ nguồn vốn này để tạo ra nguồn thu có khả năng hoàn trả khoản vốn đã sử dụng. Giống như các hình thức tín dụng khác, cơ chế tín dụng ĐTPT của Nhà nước không chỉ góp phần tập trung được nguồn vốn cần thiết mà còn có tác dụng nâng cao hiệu quả sử dụng,

bảo toàn và phát triển được nguồn vốn của Nhà nước. Qua đó, Nhà nước có thể mở rộng và chủ động trong việc giải quyết các mục tiêu vào ĐTPT.

Tuy nhiên, tín dụng ĐTPT của Nhà nước lại là một hình thức tín dụng đặc biệt, ở đó tính kinh tế của tín dụng nhà nước không phải là kinh tế đơn thuần. Thông thường tính kinh tế của tín dụng ĐTPT của Nhà nước có những đặc tính sau:

- *Tính kinh tế vĩ mô*: Tín dụng ĐTPT của Nhà nước sẽ tập trung vào các lĩnh vực then chốt, có vai trò quan trọng đối với nền kinh tế quốc dân, hoặc một ngành, một vùng, hay một khu vực trọng điểm để tạo tác

dụng lan tỏa trong toàn nền kinh tế.

- *Tính xã hội*: Tín dụng ĐTPT của nhà nước sẽ tập trung vào các lĩnh vực mà tín dụng thương mại với mục tiêu hàng đầu là lợi nhuận có thể không giải quyết được (do hiệu quả trực tiếp của nhà đầu tư không được đảm bảo, hoặc qui mô nguồn vốn quá lớn, hay thời gian thu hồi vốn đầu tư quá dài) để giải quyết các vấn đề xã hội của đất nước: việc làm cho người lao động, xóa đói giảm nghèo, điều chỉnh cơ cấu kinh tế, phát triển kinh tế vùng,...

**Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động tín dụng đầu tư phát triển của Ngân hàng Phát triển Việt Nam**

Ngân hàng Phát triển Việt Nam (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng Phát triển) được thành lập trên cơ sở Quỹ Hỗ trợ phát triển theo Quyết định 108/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 19/05/2006 để thực hiện chính sách tín dụng đầu tư phát triển và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước theo quy định của Chính phủ.

Sở với các Ngân hàng Thương mại khác, Ngân hàng Phát triển (NHPT) có sự khác biệt là tổ chức tài chính thuộc sở hữu 100% của Chính phủ, không nhận tiền gửi từ dân cư. Do hoạt động của Ngân hàng không vì mục đích lợi nhuận nên được hưởng một số ưu đãi đặc biệt như không phải dự trữ bắt buộc, không phải tham gia bảo hiểm tiền gửi, được Chính phủ bảo đảm khả năng thanh toán, được miễn nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật. Tuy

nhiên, ngân hàng vẫn chịu sự điều tiết của Luật các tổ chức tín dụng, do vậy vẫn phải chấp hành các quy định trong việc thực hiện chính sách tiền tệ, chính sách tín dụng, và quản lý ngoại hối của Ngân hàng Nhà nước. Khi thực hiện chính sách tín dụng đầu tư của Nhà nước, Ngân hàng Phát triển vẫn dựa trên một số tiêu chí để đánh giá tính hiệu quả của hoạt động tín dụng này.

**- Các chỉ tiêu định tính**

Hiệu quả hoạt động tín dụng của NHPT được thể hiện qua khả năng thu được nợ gốc và lãi trong khoảng thời gian đã quy định trong hợp đồng tín dụng đối với NHPT; khả năng sản xuất kinh doanh của các khách hàng vay vốn từ Ngân hàng và tác động đến sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Do đó, về mặt định tính, chất lượng hoạt động tín dụng được đánh giá qua các mặt sau:

**Thứ nhất:** Hoạt động tín dụng phải bảo đảm để Ngân hàng Phát triển

thực hiện được chức năng mà Nhà nước đã giao, đồng thời phải mang lại thu nhập cho NHPT đủ để trang trải các khoản chi phí liên quan và hạn chế thấp nhất nguy cơ rủi ro như không thu hồi được vốn cho vay hoặc thu hồi chậm.

Hiệu quả hoạt động tín dụng của NHPT còn thể hiện ở khả năng đáp ứng tốt nhu cầu của khách hàng. Nói cách khác, đối với bên đi vay thì điều này trước hết biểu hiện ở chỗ thủ tục đơn giản, thuận tiện, cung cấp vốn đầy đủ, nhanh chóng, kịp thời. Tuy nhiên, vẫn phải bảo đảm những nguyên tắc an toàn cần thiết và theo những quy trình nhất định. Qua đó, bên đi vay sẽ tiết kiệm được các chi phí giao dịch, tiết kiệm thời gian và nhất là sẽ không bỏ lỡ những cơ hội sản xuất kinh doanh tốt.

**Thứ hai:** Khả năng sử dụng vốn vay có hiệu quả của bên đi vay. Tức là, bên đi vay sử dụng vốn vay được từ NHPT phục vụ tốt hoạt động sản

xuất kinh doanh cũng như mục tiêu khi đi vay đề ra.

**Thứ ba:** Đóng góp cho sự tăng trưởng và phát triển kinh tế của vùng, địa phương và cả nước. Đây là hệ quả tất yếu đạt được khi cả bên đi vay và Ngân hàng đều hoạt động tốt. Điều này được biểu hiện ở chỗ, hoạt động của Ngân hàng sẽ đóng góp vào việc tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật, thúc đẩy sản xuất phát triển, thúc đẩy phát triển kim ngạch xuất khẩu, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo chủ trương, định hướng và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, tạo thêm việc làm cho người lao động, nâng cao mức sống người dân.

Nhìn chung, hiệu quả hoạt động tín dụng của NHPT là một chỉ tiêu rất tổng hợp, được đánh giá trên quan điểm của cả ba đối tượng: Ngân hàng Phát triển, khách hàng vay vốn của Ngân hàng và nền kinh



tế - xã hội. Các chỉ tiêu định tính chỉ là những căn cứ đánh giá hiệu quả hoạt động tín dụng của NHPT một cách khái quát. Muốn có những kết luận chính xác hơn, cần phải dựa vào một hệ thống các chỉ tiêu định lượng cụ thể liên quan đến Ngân hàng. Riêng nhân tố kinh tế - xã hội rất khó có các chỉ tiêu định lượng để đo lường tác động cụ thể đối với từng hoạt động tín dụng của NHPT đến sự phát triển chung đối với phát triển kinh tế của đất nước. Đồng thời, do nhân tố bên đi vay của Ngân hàng cũng rất đa dạng như các doanh nghiệp, các dự án, các chương trình mục tiêu nên cũng rất khó đưa ra được các chỉ tiêu định lượng cụ thể chung cho đối tượng này. Do đó, tùy từng trường hợp cụ thể mà người ta có thể đánh giá hiệu quả kinh tế trên cả hai mặt định tính và định lượng. Đôi khi chỉ đánh giá trên các khía cạnh ở tầm vĩ mô.

**- Các chỉ tiêu định lượng**

Doanh số và tốc độ tăng doanh số: Doanh số cho vay là số tiền mà Ngân hàng cho các khách hàng vay. Tốc độ tăng doanh số cho vay được thể hiện qua công thức:

Doanh số cho vay kỳ trước

Doanh số cho vay thể hiện quy mô tuyệt đối của hoạt động tín dụng, còn tốc độ tăng doanh số thể hiện khả năng mở rộng quy mô và hình thức cho vay qua các thời kỳ. Doanh số cho vay lớn và tốc độ cho vay tăng nhanh cho thấy khả năng mở rộng tín dụng của Ngân hàng. Tuy nhiên, như trên đã phân tích, đó mới chỉ là điều kiện chứ chưa thể khẳng định hiệu quả tín dụng của Ngân hàng mà cần phải kết hợp nghiên cứu, phân tích các chỉ tiêu khác.

**- Tổng vốn huy động:**

Đây là chỉ tiêu biểu hiện quy mô số vốn mà Ngân hàng huy động từ các nguồn: ngân sách, vay nợ nước ngoài,... trong một khoảng thời gian nhất định. Chỉ tiêu này biểu hiện khả năng cho vay của Ngân hàng. Nếu tổng vốn huy động cao, khả năng

cho vay lớn và ngược lại. Tuy nhiên, chúng ta cũng cần kết hợp với các chỉ tiêu định lượng khác để đánh giá hiệu quả hoạt động tín dụng của Ngân hàng. Chẳng hạn, nếu tổng vốn huy động của Ngân hàng, trong khi doanh số cho vay nhỏ, tốc độ tăng doanh số cho vay chậm thì hiệu quả hoạt động của Ngân hàng không cao.

**- Hiệu suất sử dụng vốn:**

Hiệu suất sử dụng vốn nói lên khả năng cho vay vốn so với tổng nguồn vốn của Ngân hàng. Chỉ tiêu này càng cao thì hiệu quả hoạt động tín dụng của Ngân hàng có thể ngày càng cao và ngược lại. Tuy nhiên, chúng ta cũng cần kết hợp với các chỉ tiêu khác để đánh giá một cách tổng quát, không chỉ dựa trên cơ sở chỉ tiêu trên để đánh giá hiệu quả tín dụng của Ngân hàng. Bởi vì, đánh giá như vậy là phiến diện, sẽ dễ dẫn đến đánh giá sai. Chẳng hạn, tỷ lệ nợ quá hạn cao trong khi hiệu suất sử dụng vốn cũng cao thì hiệu quả hoạt động tín dụng của NHPT chưa chắc đã cao, thậm chí còn thấp.

**- Tỷ lệ nợ quá hạn:**

Chỉ tiêu này phản ánh khái quát về tình hình nợ quá hạn của Ngân hàng trong quá trình cho vay. Chỉ tiêu này càng thấp thì hiệu quả hoạt động của Ngân hàng càng tốt và ngược lại. Bởi vì, chỉ tiêu này cao sẽ chứng tỏ Ngân hàng đang gặp nhiều rủi ro. Tuy nhiên, trong thực tế, do những rủi ro trong hoạt động tín dụng nói chung và hoạt động tín dụng của Ngân hàng là không thể tránh khỏi. Vì vậy, chấp nhận một tỷ lệ nợ quá hạn nhất định được coi như giới hạn an toàn. Theo khuyến nghị của Ngân hàng Thế giới, tỷ lệ này nên ở mức dưới 5% là có thể chấp nhận được.

Hoạt động tín dụng của NHPT là một hoạt động tín dụng chính sách cho ĐTPT, không vì mục đích lợi nhuận, hoạt động của Ngân hàng chủ yếu hoạt động và tổ chức thực hiện cho vay đầu tư theo định hướng và

chỉ đạo của Chính phủ. Thủ tướng Chính phủ phục vụ cho quá trình phát triển kinh tế của đất nước trong từng thời kỳ, hàng năm, vì mục đích tín dụng ĐTPT của Nhà nước đã được quy định rõ: tín dụng ĐTPT của Nhà nước nhằm hỗ trợ các dự án ĐTPT của các thành phần kinh tế thuộc một số ngành, lĩnh vực quan trọng, chương trình kinh tế lớn, các lĩnh vực mà không có sự ưu đãi đầu tư của Nhà nước thì sẽ không phát triển được, hoặc các lĩnh vực sản xuất kinh doanh mà ít có hiệu quả kinh tế trực tiếp, nên hiệu quả hoạt động tín dụng của Ngân hàng là một khái niệm tổng hợp, vừa mang tính cụ thể, vừa mang tính trừu tượng, nó được biểu hiện qua các chỉ tiêu liên quan đến nhiều đối tượng: Ngân hàng Phát triển, bên đi vay của Ngân hàng và quan trọng nhất là tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Vì là hoạt động tín dụng chính sách nên các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động tín dụng của Ngân hàng Phát triển mang nhiều tính chất định tính hơn là định lượng (đây là một đặc điểm khác biệt lớn so với hoạt động của các ngân hàng thương mại), nên khi đánh giá hiệu quả hoạt động tín dụng của Ngân hàng Phát triển các nhà phân tích thường dựa trên các chỉ tiêu định tính; đôi khi hai loại chỉ tiêu này có mối liên hệ phụ thuộc lẫn nhau, có thể bổ sung cho nhau nhưng cũng có thể mâu thuẫn với nhau. Do đó, để đánh giá một cách chính xác hiệu quả hoạt động tín dụng của Ngân hàng Phát triển thì phải đánh giá toàn bộ các chỉ tiêu đó trong một hệ thống cả trên tầm vi mô cũng như vĩ mô. Đồng thời, cũng cần căn cứ vào định hướng, chủ trương ĐTPT trong từng lĩnh vực, ngành hay chương trình, dự án cụ thể để có sự đánh giá mức độ ưu tiên cho chỉ tiêu này hay chỉ tiêu khác, cho đối tượng này hay đối tượng khác.